

Ba Đình, ngày 03 tháng 11 năm 2021

Số: 539 /2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 350/2014/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2014 về việc “Tranh chấp tài sản sau ly hôn”.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Ngọc D, sinh năm 1970

HKTT: Số 1 gác 28/53 khu tập thể 28 B Điện Biên Phủ, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị D: Chị Nguyễn Thu Hường . Địa chỉ: Phòng 1406, Tháp 1 Tòa nhà TimeTower , số 35 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền số công chứng 1191.2014/GUQ ngày 27/10/2014)

Bị đơn: Anh Đặng Thường Q, sinh năm 1962

HKTT : Số 149B phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền:

Anh Nguyễn Văn Tình (Theo Giấy ủy quyền số công chứng 2611.Quyển số 02/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/7/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Minh Thanh, sinh năm 1952

Địa chỉ cũ: A3 Tầng 2, 93 Lò Đúc, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Địa chỉ mới: 114 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1, Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Trương Minh Thanh đối với anh Đặng Thường Q về việc đòi nợ số tiền 5.730.000.000 đồng.

2, Anh Đặng Thường Q và chị Lưu Ngọc D xác nhận anh Q và chị D có tài sản chung gồm:

- Căn hộ chung cư tại 12.10.A2 nhà E3 khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội. Giá trị 5.325.670.500 đồng.

- Xe ô tô Lexus GX 470-BKS: 30L-4068. Giá trị còn: 723.600.000 đồng.

- Xe ô tô KIA- Morning BKS: 30L -4185. Giá trị còn: 187.000.000 đồng.

- Khoản tiền đầu tư mua Bất động sản tại Công ty An Lạc đã được thanh lý 5.950.000.000 đồng do chị Lưu Ngọc D quản lý.

Tài sản riêng của anh Đặng Thường Q là:

Nhà đất tại số 149B phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tổng giá trị nhà đất là 25.736.549.500 đồng. Chị Lưu Ngọc D có công sức đóng góp nên được trích công sức.

3, Anh Đặng Thường Q và chị Lưu Ngọc D thống nhất thỏa thuận phân chia tài sản như sau:

- Căn hộ chung cư: 12.10.A2 nhà E3 khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội (theo Hợp đồng mua bán nhà số 042/HĐKT-E3-YH ngày 02/12/2004 giữa Công ty Xây dựng dân dụng và chị Lưu Ngọc D). Giá trị 5.325.670.500 đồng. Giao anh Đặng Thường Q được toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt và có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu. Anh Đặng Thường Q có trách nhiệm thanh toán cho chị Lưu Ngọc D $\frac{1}{2}$ giá trị căn hộ với số tiền là: 2.662.835.250 đồng.

- Xe ô tô Lexus GX 470-BKS: 30L-4068. Giá trị còn: 723.600.000 đồng. Anh Đặng Thường Q sở hữu sử dụng và không phải thanh toán giá trị chênh lệch cho chị Lưu Ngọc D.

- Xe ô tô KIA- Morning BKS: 30L -4185. Giá trị còn: 187.000.000 đồng. Chị Lưu Ngọc D sở hữu, sử dụng và không phải thanh toán giá trị chênh lệch cho anh Đặng Thường Q.

- Khoản tiền đầu tư mua Bất động sản tại Công ty An Lạc đã được thanh lý 5.950.000.000 đồng do chị Lưu Ngọc D đang quản lý được chia đôi. Chị Lưu Ngọc D có trách nhiệm thanh toán cho anh Đặng Thường Q $\frac{1}{2}$ với số tiền là 2.975.000.000 đồng.

- Nhà đất tại số 149B phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tổng giá trị nhà đất là 25.736.549.500 đồng. Anh Đặng Thường Q được sở hữu, sử dụng nhà đất này và phải thanh toán cho chị Lưu Ngọc D công sức đóng góp là 2.000.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản anh Đặng Thường Q thanh toán cho chị Lưu Ngọc D là 4.662.835.250 đồng, cụ thể như sau:

+ 1/2 giá trị nhà chung cư 12.10.A2 nhà E3 khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội: 2.662.835.250 đồng.

+ Công sức đóng góp nhà đất 149B phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội: 2.000.000.000 đồng.

$(2.662.835.250 \text{ đồng} + 2.000.000.000 \text{ đồng} = 4.662.835.250 \text{ đồng})$

Chị Lưu Ngọc D trả anh Đặng Thường Q: 2.975.000.000 đồng tiền đầu tư bất động sản tại Công ty An Lạc.

Đối trừ nghĩa vụ cho nhau, anh Đặng Thường Q còn phải thanh toán cho chị Lưu Ngọc D:

$4.662.835.250 \text{ đồng} - 2.975.000.000 \text{ đồng} = 1.687.835.250 \text{ đồng}.$

Tuy nhiên, anh Đặng Thường Q đồng ý thanh toán cho chị Lưu Ngọc D là 1.878.000.000 đồng. Chị Lưu Ngọc D đồng ý nhận số tiền này.

Phương thức thanh toán số tiền 1.878.000.000 đồng:

Chị Nguyễn Thu Hường đại diện theo ủy quyền của chị Lưu Ngọc D sẽ nhận trực tiếp số tiền 1.878.000.000 đồng từ anh Nguyễn Văn Tình đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Thường Q.

Chị Lưu Ngọc D có trách nhiệm bàn giao cho anh Đặng Thường Q bản gốc giấy tờ sau: Hợp đồng mua bán nhà số 042/HĐKT-E3-YH ngày 02/12/2004; Biên bản bàn giao căn hộ nhà ở chung cư 12 tầng E3 thuộc dự án khu đô thị mới Yên Hòa ngày 14/12/2009 ; Biên bản thanh lý hợp đồng mua bán nhà số 150/TLHĐBN-MB ngày 25/11 /2009; Hóa đơn giá trị gia tăng ngày 14/12/2009; Giấy xác nhận về việc thu tiền mua nhà E3 Yên Hòa.

Sau khi nhận đủ các giấy tờ trên anh Nguyễn Văn Tình đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Thường Q thực hiện việc thanh toán số tiền 1.878.000.000 đồng (tiền mặt) cho chị Nguyễn Thu Hường đại diện theo ủy quyền của chị Lưu Ngọc D tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định của khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

4, Về án phí:

Bà Trương Minh Thanh được nhận lại 56.865.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 9075 ngày 18/11/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

Chị Lưu Ngọc D phải chịu 57.912.418 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai số 005413 ngày 27/8/2009 và 200.000 đồng án phí kháng cáo theo biên lai số 0008078 ngày 3/10/2012 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình. Còn phải nộp tiếp 57.512.418 đồng.

Anh Đặng Thường Q phải chịu 57.180.718 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh Đặng Thường Q đã nộp 200.000 đồng án phí kháng cáo phúc thẩm theo biên lai số 0009921 ngày 11/10/2012 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình. Còn phải nộp tiếp 56.980.718 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA quận Ba Đình ;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

(đã ký)

